TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2019/DS-ST
Ngày 29-11-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Thắng

2. Ông Huỳnh Văn Năm

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thêu - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 249/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2019/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1958 (có mặt).

- Bị đơn: Bà Huỳnh Phượng L, sinh năm 1971 (vắng mặt).
Ông Ký Thanh H, sinh năm 1967 (vắng mặt).
Cùng địa chỉ: Ấp P, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 19/5/2019 cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị N trình bày:

Bà Huỳnh Phượng L làm chủ hụi nhiều năm ở địa phương. Vào ngày 10/7/2017 âl, bà có tham gia 01 chưng hụi do bà L làm chủ (trong danh sách hụi để tên hụi viên Niềm). Dây hụi này có 31 chưng, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần. Hụi này bà chưa hốt, bà đã đóng được 12 kỳ hụi sống, hụi này chưa mãn. Đến cuối tháng 6/2018, phía bà L bỏ địa phương đi làm ăn còn ông H ở nhà gom hụi chết của các hụi viên khác nhưng không chung cho ai. 12 kỳ hụi sống tính hụi chết là 1.000.000 đồng/kỳ. Bằng 12 kỳ x 1.000.000 đồng = 12.000.000 đồng.

Bà có đến đòi nhiều lần nhưng ông H lánh mặt và không trả. Nay bà yêu cầu bà L và ông H có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 12.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bà thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, bà chỉ yêu cầu số tiền thực tế mà bà đã đóng hụi cho bà L được 12 kỳ số tiền 6.680.000 đồng và lãi suất từ thời điểm bà L bỏ đi cho đến nay theo lãi suất ngân hàng từ tháng 6/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là 17 tháng x 1,66% =1.885.000 đồng, tổng số tiền 8.565.000 đồng.

Bị đơn bà Huỳnh Phượng L: Tòa án đã tống đạt (niêm yết) hợp lệ thông báo thụ lý vụ án số 249/TB-TLVA ngày 14/6/2019 và thông báo về phiên hợp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số 124/TB-TA cùng ngày 17/6/2019, nhưng bà L không có ý kiến bằng văn bản hay phản tố gì gửi tòa án; sau đó Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ hai số 140 ngày 09/7/2019 nhưng bà L đều vắng mặt, không có lý do nên Tòa án không thể mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được và bà L cũng không có ý kiến gì đến chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp.

Đối với bị đơn ông Ký Thanh H: Tại bản ghi lời khai ngày 04/10/2019, Tòa án có làm việc với ông H. Ông H cho rằng việc bà L làm chủ hụi, đi gom hụi và nợ hụi với các hụi viên như thế nào ông không biết. Vì sổ theo dõi hụi, danh sách hụi bà L quản lý, bà L hiện đi làm ở tỉnh Bình Dương hoặc tỉnh Đồng Nai thì ông không rõ do bà L không có liên lạc về. Các hụi viên yêu cầu như thế nào thì đợi bà L về giải quyết. Do điều kiện ông đi làm ăn nên yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa từ khi thụ lý, đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự trong vụ án thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung: Tại phiên tòa bà N thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Bà yêu cầu bà L, ông H trả cho bà số tiền nợ hụi mà bà đã đóng được 12 kỳ, số tiền 6.680.000 đồng và tiền lãi tính từ tháng 6/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là 17 tháng x 1,66% =1.885.000 đồng, tổng cộng 8.565.000 đồng. Căn cứ theo danh sách hụi lập ngày 10/7/2017 các biên bản ghi lời khai những người làm chứng thể hiện việc bà N có tham gia chơi hụi và đã đóng được 12 kỳ là có căn cứ nên Đề nghị Hội xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả tiền nợ hụi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

- *Về thời hiệu khởi kiện*: Căn cứ danh sách hụi viên lập ngày 10/7/2017al, giữa bà Huỳnh Phượng L với các hụi viên trong đó có bà Phạm Thị N có tham gia

giao dịch hụi với nhau. Sau đó bà L bỏ đi nhưng đến nay không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho bà N số tiền nợ hụi còn lại 8.565.000 đồng nên đã xâm phạm đến quyền và lợi ích của bà N. Căn cứ Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện vẫn đảm bảo.

- *Về thẩm quyền*: Bà Huỳnh Phượng L, ông Ký Thanh H có nơi cư trú tại ấp Phạm Kiệt, xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; nội dung tranh chấp là "Hợp đồng góp hụi" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Liên quan đến số tiền nợ hụi theo danh sách hụi viên lập ngày 10/7/2017, mà bà L còn nợ hụi 12 kỳ hụi sống và tiền lãi tính từ tháng 6/2018 đến nay, số tiền 8.565.000 đồng nên bà N khởi kiện yêu cầu bà L thanh toán số tiền nêu trên. Như vậy, quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng góp hụi theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166 và Điều 471 của Bộ luật dân sự 2015.

- *Về tư cách đương sự*: Bà Phạm Thị N là người khởi kiện nên xác định tư cách đương sự bà N là nguyên đơn, bà L, ông H là bị đơn được quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Ký Thanh H xin vắng mặt, Bà Huỳnh Phượng L vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; xét xử vắng mặt bà L, ông H.

[2] *Về nội dung tranh chấp:* Theo bà N trình bày, vào ngày 10/7/2017al, bà có tham gia 01 chưng hụi do bà Huỳnh Phượng L làm chủ. Dây hụi này có 31 chưng, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần. Hụi này bà chưa hốt, bà đã đóng được 12 kỳ hụi sống. Đến cuối tháng 6/2018, phía bà L bỏ đi. Ông H ở nhà gom hụi của các hụi viên khác nhưng không trả. Hụi này chưa mãn, nhưng phía chủ hụi đã vi phạm nghĩa vụ. Tính số tiền hụi sống bà đóng được 12 kỳ, số tiền 6.680.000 đồng và lãi suất tính từ tháng 6/2018 đến nay là 17 tháng x 1,66%/tháng =1.885.000 đồng. Ông Ký Thanh H là chồng bà L có tham gia đi gom hụi nên buộc ông H và bà L có nghĩa vụ trả cho bà số tiền nợ hụi 8.565.000 đồng.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Tại phiên tòa, bà N chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L, ông H trả cho bà số tiền nợ hụi 6.680.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ tháng 6/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là 1.885.000 đồng, tổng cộng 8.565.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình; trong giai đoạn xét xử bà N có cung cấp cho Tòa án danh sách hụi viên lập ngày 10/7/2017 âl; Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh ghi lời khai của những người làm chứng là hụi viên có tham gia chơi hụi do bà L làm chủ tại các biên bản ngày 05/9/2019, các lời khai của bà Hồ Kim Chung, bà Nguyễn Thị Tuyết, bà Ngô Thị Măn. Biên bản ghi lời khai ngày 04/10/2019, các lời khai của bà Nguyễn Thị Tư, Nguyễn Thị Ngó, ông Lương Anh Võ. Lời khai của bà Lưu Thị Mến vào ngày 15/10/2019 và lời khai của bà Võ Tuyết Phượng ngày 22/10/2019 xác nhận dây hụi 31 chưng do bà L là chủ các hui viên đã đóng hụi

được 12 kỳ thì phía bà L bỏ đi vào khoảng tháng 6/2018. Hụi này chưa mãn. Ông H ở nhà tiếp tục gom hụi chết của các hụi viên đã hốt trong dây hụi này nhưng không trả tiền cho các hụi viên đã đóng hụi. Việc bà L làm chủ hụi nhưng tự ý bỏ đi vi phạm nghĩa vụ trong giao dịch hụi nên nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ.

Xét, sau khi thụ lý vụ án, tòa án đã thực hiện tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà L không có ý kiến liên quan đến yêu cầu khởi kiện. Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, cũng như không có yêu cầu phản tố. Trong quá trình xét xử Tòa án xét xác minh ghi lời khai của các hụi viên có tham gia chơi hụi với bà L cũng xác nhận. Căn cứ vào Điều 93, 94 và 95 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét, giao dịch hụi giữa bà N với bà L là thực tế có xảy ra. Các lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của ông H nên đây được xem là chứng cứ có thật theo quy định tại Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bà Huỳnh Phượng L và ông Ký Thanh H phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự có giá ngạch; bà Phạm Thị N được hoàn lại tiền tạm ứng án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 93, Điều 94, Điều 95, Điều 98, Điều 99, khoản 3 Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166; Điều 468 và Điều 471 của Bộ luật dân sự 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị N.

Buộc bà Huỳnh Phượng L và ông Ký Thanh H có nghĩa trả lại cho bà Phạm Thị N số tiền 8.565.000 đồng (*Bằng chữ: Tám triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bà Phạm Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Huỳnh Phượng L, ông Ký Thanh H không thi hành xong khoản tiền trên, bà Huỳnh Phượng L, ông Ký Thanh H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Phượng L và ông Ký Thanh H phải nộp số tiền 428.000 đồng (*Bốn trăm hai mươi tám nghìn đồng*); bà Phạm Thị N được nhận lại số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003269 ngày 13/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời.

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục thi hành án dân sự H. Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Chí Công